

Số: 59/2024/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Huy T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số I ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Yến N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956.

Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn Đ1 thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi, có nợ và hiện còn nợ ông Phan Huy T số tiền 125.724.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng), trong đó: nợ gốc là

119.760.000 đồng (Một trăm mười chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), nợ lãi là 5.964.000 đồng (Năm triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn Đ1 đồng ý liên đới trả cho ông Phan Huy T số tiền còn nợ.

Thời gian trả ngay sau khi Quyết định có hiệu lực.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn Đ1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.143.000 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Nhưng bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn Đ1 là người cao tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên bà Đ, ông Đ1 được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại cho ông Phan Huy T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.068.000 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001062 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Yến Nhi